
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 - 6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	14-42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (tên cũ là Công ty Cổ phần Inox Thành Nam) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900613295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 30 tháng 8 năm 2010. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 12 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 12 ngày 03 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12: 255.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại : 035.66.66.628
Fax : (84-221) 3948 268
Website : <http://www.phuonganhgroup.com.vn/>
Mã số thuế : 0 9 0 0 6 1 3 2 9 5

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Trung Dũng	Chủ tịch
Ông Trần Duy Cường	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT
Bà Vũ Lan Phương	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đào Thị Thu Hương	Trưởng Ban
Bà Hà Thị An	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Trần Trung Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/10/2019
Ông Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Dương Thị Thanh Hải	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 04/10/2019 Miễn nhiệm ngày 09/01/2020 Bổ nhiệm lại ngày 20/02/2020
Ông Đặng Văn Tuấn	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09/01/2020 Miễn nhiệm ngày 20/02/2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hung Yên, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Trần Trung Dũng

Số : 1507.01/2020/BCTC-NVT2
Ngày : 31 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh, được lập ngày 31 tháng 07 năm 2020 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP với dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ngoài ra, Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2019 còn nhấn mạnh vấn đề về khoản đầu tư hợp tác kinh doanh, tổng số tiền 51.000.000.000 VND với các cá nhân, tất cả giao dịch đều được thực hiện bằng tiền mặt. Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, toàn bộ các khoản hợp tác kinh doanh trên cũng như tiền lãi phát sinh đã được Công ty thu hồi.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		413.952.401.586	419.173.060.097
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.103.639.995	1.221.168.629
1. Tiền	111		16.103.639.995	1.221.168.629
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		240.048.306.209	237.472.022.610
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	217.737.388.731	162.353.794.125
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	26.197.572.287	79.026.883.294
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	192.307.004	170.307.004
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(4.078.961.813)	(4.078.961.813)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		156.949.894.803	175.012.424.996
1. Hàng tồn kho	141	V.6	156.949.894.803	175.012.424.996
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		850.560.579	5.467.443.862
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	228.443.726	331.097.917
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		565.150.188	4.956.489.125
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	56.966.665	179.856.820
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		190.117.012.089	194.283.229.424
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	51.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	-	51.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		78.502.791.716	83.996.794.912
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	74.654.804.191	79.541.230.407
<i>Nguyên giá</i>	222		133.207.192.022	133.044.749.222
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(58.552.387.831)	(53.503.518.815)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	3.847.987.525	4.455.564.505
<i>Nguyên giá</i>	225		4.860.615.825	4.860.615.825
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.012.628.300)	(405.051.320)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	56.654.844.987	56.654.844.987
<i>Nguyên giá</i>	231		56.654.844.987	56.654.844.987
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		53.003.533.569	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	53.003.533.569	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.955.841.817	2.631.589.525
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.955.841.817	2.631.589.525
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		604.069.413.675	613.456.289.521

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tờ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		279.468.152.049	292.103.715.282
I. Nợ ngắn hạn	310		276.786.902.049	289.009.965.282
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	81.829.357.483	85.217.469.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	366.932.912	5.346.556.626
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.098.177.778	153.599.332
4. Phải trả người lao động	314		285.491.000	342.009.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.974.513.071	545.407.972
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	23.476.030	6.184.212.091
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	191.208.953.775	191.220.710.893
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.681.250.000	3.093.750.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	2.681.250.000	3.093.750.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Từ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		324.601.261.626	321.352.574.239
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	324.601.261.626	321.352.574.239
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		255.000.000.000	255.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.601.261.626	66.352.574.239
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		66.352.574.239	65.766.410.378
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.248.687.387	586.163.861
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		604.069.413.675	613.456.289.521

Người lập biểu



Cao Thị Hải Yến

Kế toán trưởng



Dương Thị Thanh Hải

Lập, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Trung Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Từ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	451.202.505.152	687.995.694.188
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	196.628.874	146.625.797
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		451.005.876.278	687.849.068.391
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	436.348.441.585	661.479.791.307
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.657.434.693	26.369.277.084
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.668.594.021	786.102.011
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.727.515.479	8.664.165.803
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.616.708.252	8.283.411.815
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.380.395.309	960.829.230
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.757.245.238	6.314.302.069
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.460.872.688	11.216.081.993
11. Thu nhập khác	31	VI.7	63.148.330	579.990.687
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.138.755.185	781.049.895
13. Lợi nhuận khác	40		(1.075.606.855)	(201.059.208)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.385.265.833	11.015.022.785
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.136.578.446	2.416.137.550
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.248.687.387	8.598.885.235
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	127	197

Người lập biểu

Cao Thị Hải Yến

Kế toán trưởng

Dương Thị Thanh Hải

Lập, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Trung Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.385.265.833	11.015.022.785
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.656.445.996	4.469.150.178
- Các khoản dự phòng	03	-	624.477.017
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(113.373.006)	(19.348.187)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.521.921.015)	-
- Chi phí lãi vay	06	9.616.708.252	8.283.411.815
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	15.023.126.060	24.372.713.608
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	102.360.535.699	18.150.795.018
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	18.062.530.193	(59.049.960.053)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(14.572.029.660)	14.547.898.431
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	778.401.899	49.294.486
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(8.200.563.153)	(8.304.840.954)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(192.000.000)	(5.604.413.417)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	113.260.001.038	(15.838.512.882)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(20.338.695.304)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	500.758.333
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(100.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.999.340.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	47.387.446	1.064.936
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(97.953.272.554)	(19.836.872.035)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	167.432.747.256	187.895.337.697
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(167.444.504.374)	(156.397.384.190)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(412.500.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(424.257.118)	31.497.953.507
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	14.882.471.366	(4.177.431.410)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	1.221.168.629	5.667.073.728
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	19.348.187
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	16.103.639.995	1.508.990.505

Lập, ngày 31 tháng 07 năm 2020

Người lập biểu



Cao Thị Hải Yên

Kế toán trưởng



Dương Thị Thanh Hải

Tổng Giám đốc



Trần Trung Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ **6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Buôn bán kim loại và quặng kim loại, các loại sắt thép. Gia công cơ khí và tráng phủ kim loại;
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm)
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
 - Bốc xếp hàng hóa
 - (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
 - (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke)
 - Xây dựng nhà các loại
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán mô tô, xe máy
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - Đại lý, môi giới, đấu giá
(không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động)
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
5. **Số lượng người lao động đến ngày 30 tháng 06 năm 2020**: 62 lao động
6. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**: Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty liên doanh liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế
Công ty Cổ phần Khách sạn Vườn Đào Hạ Long	Đường Hạ Long- Khu 4, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	45%

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ năm 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và BCTC năm 2019.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020 cụ thể như sau:

Các khoản tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Hưng Yên là 23.115 VND/USD .

Các khoản nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Vietcombank chi nhánh Hưng Yên là 23.350 VND/USD

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

i. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

ii. Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân quý và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	10 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 12
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 6
Tài sản khác	3

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	07 - 15

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa vào giá trị tài sản khi có đủ điều kiện theo qui định chuẩn mực kế toán Việt nam số 16 “ Chi phí đi vay”.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tô dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

20. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	779.766.248	572.936.673
Tiền gửi ngân hàng	15.323.873.747	648.231.956
Cộng	<u>16.103.639.995</u>	<u>1.221.168.629</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công Ty Cổ phần KPT Việt Nam	26.371.374.366	-	49.933.978.937	-
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Năng Lượng Lộc Phát	12.419.561.172	-	-	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Đông Á	76.834.609.752	-	2.997.266.925	-
Công ty cổ phần Sản Xuất Thép Vina	118.757.768	-	61.335.238.425	-
ASIAN IMPEX LTD	26.569.250.092	-	-	-
Bà Bùi Thị Yến (*)	23.800.660.000	-	-	-
Bà Bùi Thị Phương Thúy (*)	25.671.000.000	-	-	-
Các khách hàng khác	25.952.175.581	(3.173.311.813)	48.087.309.838	(3.173.311.813)
Cộng	<u>217.737.388.731</u>	<u>3.173.311.813</u>	<u>162.353.794.125</u>	<u>3.173.311.813</u>

(*) Là khoản phải thu về bán cổ phần Công ty Cổ phần Khách sạn Vườn Đào Hạ Long. Đến ngày 22 tháng 7 năm 2020, Công ty đã thu được toàn bộ số tiền trên.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
CÔNG TY TNHH IPS ENGINEERING	1.660.500.000	(830.250.000)	1.660.500.000	(830.250.000)
GLOBAL POSCO CO.,LTD	23.460.666.356	-	59.500.787.557	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Đông á	-	-	15.802.496.337	-
Các đối tượng khác	1.076.405.931	(75.400.000)	2.063.099.400	(75.400.000)
Cộng	<u>26.197.572.287</u>	<u>(905.650.000)</u>	<u>79.026.883.294</u>	<u>(905.650.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu khác

a) Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	22.000.000	-	-	-
Ký cược kỳ quỹ	170.307.004	-	170.307.004	-
Cộng	192.307.004	-	170.307.004	-

b) Phải thu khác dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	40.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Tuấn	-	4.500.000.000
Ông Trần Hữu Chung	-	6.500.000.000
Cộng	-	51.000.000.000

5. Nợ xấu

Chi tiết được trình bày tại Phụ lục số 01 (Trang 42).

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.498.361.845	-	1.367.087.988	-
Công cụ, dụng cụ	458.318.108	-	444.691.203	-
Thành phẩm	13.997.894.861	-	8.209.500.391	-
Hàng hóa	140.995.319.989	-	164.991.145.414	-
Cộng	156.949.894.803	-	175.012.424.996	-

7. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	157.064.053	180.772.945
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	71.379.673	150.324.972
Cộng	228.443.726	331.097.917

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.553.791.905	2.010.711.381
Các chi phí trả trước dài hạn khác	402.049.912	620.878.144
Cộng	1.955.841.817	2.631.589.525

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	67.511.373.854	55.971.585.479	8.706.753.636	293.308.980	561.727.273	133.044.749.222
Mua trong kỳ	-	162.442.800	-	-	-	162.442.800
Số cuối kỳ	67.511.373.854	56.134.028.279	8.706.753.636	293.308.980	561.727.273	133.207.192.022
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.286.955.000	1.200.834.040	496.500.000	293.308.980	-	3.277.598.020
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	13.976.241.128	33.716.501.081	5.207.895.354	293.308.980	309.572.272	53.503.518.815
Khấu hao trong kỳ	1.460.208.738	2.871.975.356	632.633.256	-	84.051.666	5.048.869.016
Số cuối năm/kỳ	15.436.449.866	36.588.476.437	5.840.528.610	293.308.980	393.623.938	58.552.387.831
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	53.535.132.726	22.255.084.398	3.498.858.282	-	252.155.001	79.541.230.407
Số cuối kỳ	52.074.923.988	19.545.551.842	2.866.225.026	-	168.103.335	74.654.804.191

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	4.860.615.825	4.860.615.825
Số cuối kỳ	-	4.860.615.825	4.860.615.825
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	405.051.320	405.051.320
Khấu hao trong kỳ	-	607.576.980	607.576.980
Số cuối kỳ	-	1.012.628.300	1.012.628.300
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	4.455.564.505	4.455.564.505
Số cuối kỳ	-	3.847.987.525	3.847.987.525

10. Tăng giảm bất động sản đầu tư

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá				
Nguyên giá	56.654.844.987	-	-	56.654.844.987
- Quyền sử dụng đất	56.654.844.987	-	-	56.654.844.987
Giá trị hao mòn				
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Giá trị còn lại	56.654.844.987	-	-	56.654.844.987
- Quyền sử dụng đất	56.654.844.987	-	-	56.654.844.987

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất thửa đất số 197, tờ bản đồ số 79 tại Đà Nẵng, diện tích 1052,2 m ² (1)	25.073.061.987	-	25.073.061.987
Quyền sử dụng đất thửa đất số 99, tờ bản đồ số 61 tại Đà Nẵng, diện tích 2002,9 m ² (2)	31.581.783.000	-	31.581.783.000
Cộng	56.654.844.987	-	56.654.844.987

(1) Là quyền sử dụng Thửa đất số 18 tờ bản đồ số 758 (nay là thửa đất số 197 tờ bản đồ số 79) tại Lô B7 Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ cao tầng và căn hộ đầu tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 645774, số vào sổ cấp GCN: CT01687 do Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27 tháng 11 năm 2010 cho Công ty Cổ phần bất động sản Phương Trang, đã đăng kí chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh theo hồ sơ số 001687.CN.006 ngày 17/01/2017 tại Văn phòng đất đai Thành phố Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(2) Là quyền sử dụng Thửa đất số 2 tờ bản đồ số A2-1 (nay là thửa đất số 99 tờ bản đồ số 61) tại Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở cao tầng và biệt thự cao cấp Sơn Trà - Điện Ngọc, thuộc dự án Khu tái định cư đầu tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 992090, số vào sổ cấp GCN: CT09442 do Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04 tháng 10 năm 2011 cho Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Thăng Long, đã đăng ký chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh theo hồ sơ số 009442.CN.509 ngày 29/07/2016 tại Văn phòng đất đai Thành phố Đà Nẵng. Bất động sản đầu tư này đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Hà Nội.

11. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh liên kết</i>				
Công ty Cổ phần Khách sạn Vườn Đào Hạ Long	53.003.533.569	-	-	-
Cộng	53.003.533.569	-	-	-

Trong năm 2020, Công ty thực hiện mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Khách sạn Vườn Đào Hạ Long như sau:

+ Giữa công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh và ông Nguyễn Ngọc Long, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 3.400.000 với giá trị chuyển nhượng là 38.680.000.000 VND.

+ Giữa công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh và Ông Nguyễn Văn Thư số lượng cổ phần chuyển nhượng là 3.400.000 với giá trị chuyển nhượng là 37.600.000.000 VND.

+ Giữa công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh và Bà Nguyễn Thị Hương số lượng cổ phần chuyển nhượng là 1.690.000 với giá trị chuyển nhượng là 23.720.000.000 VND.

Ngày 29/6/2020, Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển nhượng lại cổ phần cho bà Bùi Thị Yến và bà Bùi Thị Phương Thủy theo các hợp đồng chuyển nhượng sau:

+ Hợp đồng chuyển nhượng số 017/VĐHL cho bà Bùi Thị Yến, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 2.000.000 với giá trị chuyển nhượng là 25.800.000.000 VND.

+ Hợp đồng chuyển nhượng số 018/VĐHL cho Bùi Thị Phương Thủy, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 1.990.000 với giá trị chuyển nhượng là 25.671.000.000 VND.

Tại thời điểm 30/6/2020, Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh nắm giữ 4.500.000 cổ phần tương ứng 45% vốn điều lệ công ty Cổ phần Khách sạn Vườn Đào Hạ Long

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MARUBENI-ITOCHU STEEL Việt Nam	21.978.422.407	32.455.984.833
Công ty cổ phần thép Sài Gòn	39.202.592.969	-
Công ty Cổ Phần Enteco Việt Nam	5.373.608.971	-
Công ty Cổ Phần BiG Invest Group	5.350.968.569	-
Các đối tượng khác	9.923.764.567	52.761.484.535
Cộng	81.829.357.483	85.217.469.368

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
ASIAN IMPEX LTD	-	1.955.698.059
Công ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Blue Earth Việt Nam	155.041.592	-
Công ty TNHH thương mại và cơ điện Vimax	65.221.833	65.221.833
Các khách hàng khác	146.669.487	3.325.636.734
Cộng	<u>366.932.912</u>	<u>5.346.556.626</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	23.829.364	330.156.460	(330.156.460)	-	23.829.364
Thuế xuất, nhập khẩu	-	145.811.695	3.414.238.993	(3.301.564.599)	-	33.137.301
Thuế thu nhập doanh nghiệp	133.799.332	-	1.136.578.446	(192.000.000)	1.078.377.778	-
Thuế thu nhập cá nhân	19.800.000	-	-	-	19.800.000	-
Thuế nhà đất	-	10.215.761	11.401.192	(1.185.431)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	<u>153.599.332</u>	<u>179.856.820</u>	<u>4.897.375.091</u>	<u>(3.829.906.490)</u>	<u>1.098.177.778</u>	<u>56.966.665</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.961.553.071	545.407.972
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	12.960.000	-
Cộng	<u>1.974.513.071</u>	<u>545.407.972</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	7.567.000	31.916.000
Bảo hiểm xã hội	-	70.779.414
Bảo hiểm y tế	-	23.828.230
Bảo hiểm thất nghiệp	-	10.824.004
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.909.030	6.046.864.443
Cộng	23.476.030	6.184.212.091

17. Vay và nợ thuê tài chính

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội (1)</i>	<i>99.982.554.629</i>	<i>99.982.554.629</i>	<i>98.530.969.384</i>	<i>98.530.969.384</i>
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Vĩnh Phúc (2)</i>	<i>91.226.399.146</i>	<i>91.226.399.146</i>	<i>91.689.741.509</i>	<i>91.689.741.509</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	191.208.953.775	191.208.953.775	191.220.710.893	191.220.710.893

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội, theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD1002019150 ngày 23 tháng 10 năm 2019. Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VNĐ, mục đích để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành L-C và chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay có thời hạn 01 năm kể từ ngày 23/10/2019 đến hết ngày 22/10/2020, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Bất động sản thừa đất số 99, tờ bản đồ số 61, địa chỉ tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở cao tầng và biệt thự cao cấp Sơn Trà – Điện Ngọc, thuộc dự án khu tái định cư đầu tuyến Sơn Trà – Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Quốc Tế Phương Anh.
- Các khoản lợi thu từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất hoặc hạ tầng kỹ thuật trên đất tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 07, địa chỉ xã Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu Công ty cổ phần Quốc Tế Phương Anh.
- Các hạng mục công trình thuộc nhà máy gia công Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 07, địa chỉ xã Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu Công ty cổ phần Quốc Tế Phương Anh.
- Xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 89C-079.56 mang tên Công ty cổ phần Quốc Tế Phương Anh. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 237/2017/HDTC/CNHANOI ngày 13/10/2017.
- Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát 30A-899.09 mang tên Công ty Cổ phần Quốc Tế Phương Anh theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 224/2017/HDTC/CNHANOI ngày 28/09/2017.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 22/2020/HDHM-PN/SHB.112500 ngày 03 tháng 02 năm 2020 Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VNĐ, mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thép các loại. Khoản vay có thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 03/02/2020 đến hết ngày 03/02/2021, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Bất động sản tại thửa đất số 24 tờ bản đồ số 3, diện tích 373 m² tại phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/04/2004 cho ông Nguyễn Văn Nghĩa.
- Một chiếc ô tô con nhãn hiệu HINO, số loại SL8JLTSL màu sơn trắng, biển kiểm soát 29C-813.14 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 19/08/2016 thuộc quyền sở hữu Công ty Cổ phần Quốc Tế Phương Anh.
- Một xe ô tô con nhãn hiệu JAGUAR màu đỏ biển số 51F-736.41 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/07/2016 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc Tế Phương Anh.
- Căn hộ chung cư số 1402A, diện tích 159m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU960461 do UBND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/08/2014 cho ông Nguyễn Xuân Thu.
- Bất động sản tại phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN940418 số vào sổ cấp GCN: CH03199 do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2013 cho ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Phương.
- Căn hộ chung cư số 2505 tại tòa chung cư NO10, diện tích 123,6 m² tại khu đô thị mới Dịch Vọng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 166809 do Sở tài nguyên môi trường TP Hà Nội cấp ngày 02/12/2016 cho ông Trần Hữu Chung và bà Trương Lê Hòa Yên.
- Một xe ô tô con Pickup, nhãn hiệu Ford, màu xanh, biển kiểm soát 30F-642.50 sản xuất tại Thái Lan năm 2018 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 26/03/2019 cho Công ty cổ phần M.A.P Global. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 180/2019/HĐTC-BTB/SHB.112500.
- Bất động sản tại lô A15 đường Vũ Ngọc Nhạ, khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ cao tầng và căn hộ đầu tuyến Sơn Trà – Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE722381 do sở tài nguyên và môi trường TP Đà Nẵng cấp ngày 30/11/2016 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hùng Cường.
- Bất động sản thửa đất số 4, tờ bản đồ số 757, diện tích 250,1 m² tại lô A17 Khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ cao tầng và căn hộ đầu tuyến Sơn Trà – Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 645828 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2010 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hùng Cường.
- Bất động sản thửa đất số 6, tờ bản đồ số 757, diện tích 250 m² tại lô A18 khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ cao cấp và căn hộ đầu tuyến Sơn Trà – Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 645829 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2010 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hùng Cường.
- Bất động sản tại phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN940241 do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/11/2013 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Thư và bà Nguyễn Thị Hương.
- Bất động sản tại lô A16 khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ cao tầng và căn hộ đầu tuyến Sơn Trà – Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA645827 do UBND tp Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2010 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Thư và bà Nguyễn Thị Hương.
- Bất động sản tại lô B4.1-5, tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở cao tầng và biệt thự cao cấp Sơn Trà – Điện Ngọc thuộc dự án khu tái định cư đầu tuyến cấp Sơn Trà – Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA645940 do UBND tp Đà Nẵng cấp ngày 31/12/2010 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hùng Cường và bà Vũ Thị Thu Hương.
- Bất động sản thửa đất số 7, tờ bản đồ số 755, diện tích 270,4 m² tại lô B4.3-18 tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở cao tầng và biệt thự cao cấp Sơn Trà – Điện Ngọc thuộc dự án khu tái định cư đầu tuyến cấp Sơn Trà – Điện Ngọc, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA645933 do UBND Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31/12/2010 thuộc quyền sở hữu của bà Hà Thị Hải Vân.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ		Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
		Số kết chuyển	Số kết chuyển		
Vay ngắn hạn ngân hàng	191.220.710.893	167.432.747.256	-	(166.444.504.374)	191.208.953.775
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội (1)</i>	<i>98.530.969.384</i>	<i>104.718.705.484</i>	<i>-</i>	<i>(103.267.120.239)</i>	<i>99.982.554.629</i>
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Vĩnh Phúc (2)</i>	<i>91.689.741.509</i>	<i>62.014.041.772</i>	<i>-</i>	<i>(62.477.384.135)</i>	<i>91.226.399.146</i>
<i>Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Thủ Đức</i>	<i>-</i>	<i>700.000.000</i>	<i>-</i>	<i>(700.000.000)</i>	<i>-</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.000.000.000	-	-	(1.000.000.000)	-
Cộng	191.220.710.893	167.432.747.256	-	(167.444.504.374)	191.208.953.775

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ thuê tài chính				
<i>Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (3)</i>	<i>2.681.250.000</i>	<i>2.681.250.000</i>	<i>3.093.750.000</i>	<i>3.093.750.000</i>
Cộng	2.681.250.000	2.681.250.000	3.093.750.000	3.093.750.000

(3) Là khoản vay Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 39.19.03/CTTC ngày 29 tháng 08 năm 2019. Tài sản thuê: Máy xén quay MINI ROTARY SHEAR MACHINE 2.0(2.3)t x 600w x 5ton, nhãn hiệu AMADA, xuất xứ Nhật Bản, sản xuất năm 2010, chất lượng đã qua sử dụng và phụ kiện kèm theo. Mục đích sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị tài sản: 5.346.677.408 VNĐ bao gồm VAT, số tiền trả trước 2.046.677.408 VNĐ, dư nợ thuê gốc 3.300.000.000 VNĐ. Thời hạn cho thuê 48 tháng, lãi suất cho thuê được áp dụng từ thời điểm bên cho thuê giải ngân khoản tiền đầu tiên cho Công ty Cổ phần quốc tế Phương Anh và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Lãi suất áp dụng lãi suất cơ bản VNĐ do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố cộng biên độ 2,2%/năm. Thanh toán đều theo chu kỳ: nợ gốc 3 tháng/lần, nợ lãi 3 tháng/lần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.093.750.000	-
Số tiền vay đã trả	(412.500.000)	-
Số cuối kỳ	2.681.250.000	-

18. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	255.000.000.000	65.766.410.378	320.766.410.378
Lợi nhuận trong năm trước	-	586.163.861	586.163.861
Số dư cuối năm trước	255.000.000.000	66.352.574.239	321.352.574.239
Số dư đầu năm nay	255.000.000.000	66.352.574.239	321.352.574.239
Lợi nhuận kỳ này	-	3.248.687.387	3.248.687.387
Số dư cuối kỳ này	255.000.000.000	69.601.261.626	324.601.261.626

c) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.500.000	25.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	25.500.000	25.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.500.000	25.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.500.000	25.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.500.000	25.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	1.626,33	8.160,33

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tô dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	451.202.505.152	687.995.694.188
+ <i>Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm</i>	447.556.331.365	681.304.984.481
+ <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	2.395.536.683	6.690.709.707
+ <i>Doanh thu khác</i>	1.250.637.104	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(196.628.874)	(146.625.797)
+ <i>Hàng bán trả lại</i>	(196.628.874)	(3.338.169)
+ <i>Giảm giá hàng bán</i>	-	(143.287.628)
Doanh thu thuần	451.005.876.278	687.849.068.391

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	433.334.361.236	658.161.204.665
Giá vốn dịch vụ cung cấp	3.014.080.349	3.318.586.642
Cộng	436.348.441.585	661.479.791.307

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	47.387.446	1.064.936
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	33.300.000	-
Lãi chuyển nhượng cổ phần	4.474.533.569	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	113.373.006	785.037.075
Cộng	4.668.594.021	786.102.011

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.616.708.252	8.283.411.815
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	349.268.908
Lãi chậm trả	110.807.227	31.485.080
Cộng	9.727.515.479	8.664.165.803

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	668.755.000	302.249.500
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	116.141.666	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	235.021.134	235.021.134
Chi phí dịch vụ mua ngoài	349.302.509	112.688.615
Chi phí bằng tiền khác	11.175.000	310.869.981
Cộng	1.380.395.309	960.829.230

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	876.501.523	883.868.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	292.882.615	60.488.666
Chi phí khấu hao tài sản cố định	649.634.172	537.677.052
Thuế, phí và lệ phí	20.951.192	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	888.990.895	224.693.167
Chi phí bằng tiền khác	28.284.841	3.978.097.667
Trích lập dự phòng	-	625.595.145
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.118.128)
Cộng	2.757.245.238	6.314.302.069

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	63.148.330	579.990.687
Cộng	63.148.330	579.990.687

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt thuế, phí lệ phí	837.816.715	-
Chi phí khấu hao không hợp lệ	126.077.499	-
Chi phí khác	174.860.971	781.049.895
Cộng	1.138.755.185	781.049.895

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Từ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.385.265.833	11.015.022.785
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	1.297.626.397	1.065.664.967
<i>Chi phí khấu hao</i>	1.297.626.397	1.405.526.912
<i>Chi phí trích lập dự phòng</i>	284.948.711	-
<i>Phạt thuế phí lệ phí</i>	-	624.477.017
<i>Chi phí khác không hợp lệ</i>	837.816.715	-
Các khoản điều chỉnh giảm	174.860.971	781.049.895
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ</i>	-	(339.861.945)
131,112	-	(339.861.945)
Thu nhập chịu thuế	5.682.892.230	12.080.687.752
Thu nhập tính thuế	5.682.892.230	12.080.687.752
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.136.578.446	2.416.137.550
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.136.578.446	2.416.137.550

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.248.687.387	8.598.885.235
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.248.687.387	5.013.907.064
	25.500.000	25.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	127	197

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.500.000	25.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.500.000	25.500.000

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	61.000.541.597	61.000.541.597
Chi phí nhân công	2.451.919.523	2.451.919.523
Thuế phí lệ phí	20.951.192	20.951.192
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.656.445.996	5.656.445.996
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.238.293.404	1.238.293.404
Chi phí khác	1.538.470.881	1.538.470.881
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Cộng	71.906.622.593	71.906.622.593

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	93.449.776	96.845.500
Cộng	93.449.776	96.845.500

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tô dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Buôn bán sản phẩm sắt thép.
- Gia công cơ khí và tráng phủ kim loại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Bán buôn hàng hóa và thành phẩm</u>	<u>Cung cấp dịch vụ</u>	<u>Lĩnh Vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	447.359.702.491	2.395.536.683	1.250.637.104	451.005.876.278
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	447.359.702.491	2.395.536.683	1.250.637.104	451.005.876.278
Chi phí bộ phận	(433.334.361.236)	(3.014.080.349)	-	(436.348.441.585)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.025.341.255	(618.543.666)	1.250.637.104	14.657.434.693
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.137.640.547)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.519.794.146
Doanh thu hoạt động tài chính				4.668.594.021
Chi phí tài chính				(9.727.515.479)
Thu nhập khác				63.148.330
Chi phí khác				(1.138.755.185)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.136.578.446)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				3.248.687.387
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	162.442.800	-	-	162.442.800
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.423.266.137	-	-	6.423.266.137

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	191.208.953.775	2.681.250.000	-	193.890.203.775
Phải trả người bán	81.829.357.483	-	-	81.829.357.483
Các khoản phải trả khác	2.283.480.101	-	-	2.283.480.101
Cộng	275.321.791.359	2.681.250.000	-	278.003.041.359
Số đầu năm				
Vay và nợ	191.220.710.893	3.093.750.000	-	194.314.460.893
Phải trả người bán	85.217.469.368	-	-	85.217.469.368
Các khoản phải trả khác	7.071.629.063	-	-	7.071.629.063
Cộng	283.509.809.324	3.093.750.000	-	286.603.559.324

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.103.639.995	1.221.168.629	16.103.639.995	1.221.168.629
Phải thu khách hàng	214.564.076.918	159.180.482.312	214.564.076.918	159.180.482.312
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	53.003.533.569	-	53.003.533.569	-
Các khoản phải thu khác	192.307.004	51.170.307.004	192.307.004	51.170.307.004
Cộng	283.863.557.486	211.571.957.945	283.863.557.486	211.571.957.945
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	191.208.953.775	191.220.710.893	191.208.953.775	191.220.710.893
Phải trả người bán	81.829.357.483	85.217.469.368	81.829.357.483	85.217.469.368
Các khoản phải trả khác	2.283.480.101	7.071.629.063	2.283.480.101	7.071.629.063
Cộng	275.321.791.359	283.509.809.324	275.321.791.359	283.509.809.324

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Lập ngày 31 tháng 07 năm 2020

Người lập biểu

Cao Hải Yến

Kế toán trưởng

Dương Thị Thanh Hải

Tổng Giám đốc



Trần Trung Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chi Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng						
Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Thép Đại Thành Phát	Từ 2 đến 3 năm	2.260.582.089	1.582.407.462	Từ 2 năm đến 3 năm	2.260.582.089	1.582.407.462
Công ty cổ phần TSC Hà Nội	Trên 3 năm	519.868.800	519.868.800	Trên 3 năm	519.868.800	519.868.800
Công Ty TNHH TM Và Kim Khí Minh Hiếu	Trên 3 năm	460.224.740	460.224.740	Trên 3 năm	460.224.740	460.224.740
Công ty TNHH SX TM Lâm Quan Thanh	Trên 3 năm	421.548.384	421.548.384	Trên 3 năm	421.548.384	421.548.384
Công ty cổ phần Vật Liệu Hàn Thiện Phúc	Trên 3 năm	189.262.427	189.262.427	Trên 3 năm	189.262.427	189.262.427
Trả trước cho người bán						
Công ty TNHH Tư Vấn Quản Lý & Phát Triển Doanh Nghiệp	Trên 3 năm	20.400.000	20.400.000	Trên 3 năm	20.400.000	20.400.000
Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp	Trên 3 năm	22.000.000	22.000.000	Trên 3 năm	22.000.000	22.000.000
Công Ty TNHH IPS ENGINEERING	Từ 1 năm đến 2 năm	1.660.500.000	830.250.000	Từ 1 năm đến 2 năm	1.660.500.000	830.250.000
Công ty CP chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	Trên 3 năm	33.000.000	33.000.000	Trên 3 năm	33.000.000	33.000.000
Cộng		5.587.386.440	4.078.961.813		5.587.386.440	4.078.961.813

